

# LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

## QUYỂN 61

### Phân Nhiếp Quyết Trạch Ba Địa có Tâm có Tứ

#### *Đoạn 4:*

Lại nữa, đức Phật Thế Tôn đã vì vua Xuất Ái thuyết giảng Kinh, nói: “Vị vua kia, vào một lúc nọ đã đi đến chỗ Phật, đánh lễ nơi chân Phật, bạch Phật:

Thế Tôn! Có một Sa-môn hoặc Bà-la-môn đi đến vương cung, đem những lỗi lầm không chân thật, hiện tiền trách cứ, can ngăn nơi con. Bấy giờ, tâm con không sanh hồi nã, lo sầu. Vì sao? Vì quán xét lỗi lầm ấy, đối với tự thân của con đều không thấy.

Lại có Sa-môn hoặc Bà-la-môn đi đến chỗ vua, đem công đức không chân thật, hiện tiền tán thán khuyến khích nơi con. Con, bấy giờ tâm cũng không sanh hoan hỷ, phấn khích. Vì sao? Vì quán xét công đức ấy, đối với tự thân của con cũng đều không thấy.

Các Sa-môn cùng Bà-la-môn kia, sau khi đã ra khỏi hoàng cung, con liền tìm đến tĩnh thất vắng vẻ, chỉ một mình, tâm tứ luyến xét sanh khởi Tâm như vậy: Con phải làm thế nào để nhận biết rõ về công đức chân thật, lỗi lầm chân thật của các vua. Nếu con nhận biết, thì nên bỏ lỗi lầm nọ, nên tu công đức kia. Có Sa-môn hoặc Bà-la-môn nào có thể nhận biết rõ về công đức chân thật, lỗi lầm chân thật của các vị vua? Cũng có thể vì con mở bày chỉ rõ rộng khắp? Đã tìm xét rồi liền khởi niệm nầy: Chỉ có đức Thế Tôn của con là bậc biết tất cả, thấy tất cả, nhất định sẽ nhận biết rõ về những công đức chân thật, lỗi lầm chân thật hiện có của các vị vua. Vì thế con nay đã đến chỗ Phật thỉnh vấn về nghĩa ấy, xin thỉnh quyết định về nghĩa ấy. Kính mong Như lai vì con mà mở bày, chỉ rõ: Thế Tôn! Thế nào là lỗi lầm chân thật của các vua?

Thế nào là công đức chân thật của các vua? Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với vua Xuất Ái:

Này đại vương! Đại vương hôm nay phải nên nhận biết rõ về những lỗi lầm của vua, những công đức của vua, về môn suy tổn của vua, về môn phượng tiện của vua, về pháp đáng yêu thích của vua cùng có thể dẫn phát pháp đáng yêu thích của vua.

Thế nào gọi là lỗi lầm của vua? Đại vương nên biết, lỗi lầm của vua lược có mười thứ. Nếu vua gây tạo đủ những lỗi lầm như thế, thì tuy có kho tàng lớn, có quan phụ tá lớn, có quân binh đông đảo nhưng không thể khiến muôn dân quy ngưỡng. Những gì là mười? Đó là:

1. Tộc họ không cao quý.
2. Không được tự tại.
3. Lập tánh bạo ác.
4. Luôn phát khởi giận dữ mãnh liệt.
5. Ân huệ quá bạc bẽo.
6. Thọ nhận lời tà nịnh.
7. Chỗ hành tác không suy xét, không thuận theo phép tắc.
8. Không quan tâm tới pháp thiện.
9. Không biết sai biệt, quên chỗ tạo ân.
10. Hoàn toàn buông thả, chuyên hành phóng dật.

- Thế nào gọi là Tộc họ của Vua không cao quý?

Nghĩa là như có vị quốc vương theo một chủng loại thấp kém so với vương gia sanh ra, không phải từ tộc họ tôn quý vốn có. Hoặc tuy sanh nơi vương gia, nhưng là con của hàng tiện nữ, không phải là con tương tự. Hoặc là con của đại thần, phụ tướng, Quốc sư, trăm quan. Như vậy gọi là tộc họ của Vua không cao quý.

- Thế nào gọi là Vua không được tự tại?

Nghĩa là như có vị quốc vương bị các đại thần, phụ tướng, quốc sư, trăm quan chế ngự, không theo chỗ mong muốn của mình làm việc nên làm, ban cho quần thần. Đối với năm thứ dục diệu cũng không được vui thích thọ dụng như ý. Như thế gọi là Vua không được tự tại.

- Thế nào gọi là Lập tánh của vua bạo ác?

Nghĩa là như có vị quốc vương đối với trăm quan, hoặc đối với những kẻ khác, tùy vào một nơi chốn họ hiện hành những công việc có chút ít không như ý, vua liền đối diện nói lời thô ác, xua đuổi, giận dữ quát tháo, bực bội mà trụ. Lúc sanh phần nộ, nếu như không đối diện thì bỏ kẻ kia hưởng đến kẻ khác, tạo những việc xua đuổi hủy nhục như trước. Nếu không đối diện cũng không bỏ kẻ kia hưởng đến kẻ khác tạo

mọi xua đuổi, mắng nhiếc v.v... chỉ nơi nội tâm giận dữ uất ức, mang tâm oán hận, mang tâm oán hận nhưng không kéo dài thời gian phần nổi tiếp không bỏ. Lại có trường hợp nội tâm giận dữ uất ức, mang tâm oán hận, mang tâm oán hận, nổi tiếp trong thời gian dài không bỏ. Do các hình tướng bạo ác, hoặc đối diện, hoặc quay mặt, hoặc uất hận, hoặc tạm thời, hoặc kéo dài, như thế gọi là lập tánh của vua bạo ác. Đại vương nên biết, bạo ác trong thời gian dài gọi là phạm tội lớn, không phải thứ khác.

- Thế nào gọi là Vua phát khởi giận dữ mãnh liệt?

Tức như có vị Quốc vương đối với quần thần gây tạo tội nhỏ, hoặc có những trái phạm chút ít, liền tức bỏ chức vụ bổng lộc, xua đuổi thể thiếp, hoặc dùng hình phạt nặng để xử trị. Như thế gọi là Vua phát khởi giận dữ mãnh liệt.

- Thế nào gọi là ân huệ của vua quá bạc bẽo?

Nghĩa là như có vị quốc vương, đối với trăm quan luôn dốc sức cung phụng hầu hạ, bảo vệ mình tuy rất thanh tịnh, khéo xứng hợp với tâm, nhưng vua chỉ dùng những lời lẽ tầm thường để an ủi, việc ban tặng bổng lộc, thưởng đáp công trạng không thể trọn đủ, không thuận theo phép thường. Hoặc bị tổn hao, hoặc bị trở ngại, hoặc cầu mong quá nhiều, hoặc hiển bày oán hận. Sau đấy mới ban cho. Như thế gọi là ân huệ của vua quá bạc bẽo.

- Thế nào gọi là vua nhận lời tà nịnh?

Tức như có vị quốc vương đối với đám quan lại thực sự không thông tuệ, chỉ có kiêu mạn cho là thông tuệ. Tham dự theo bè nhóm, không hạn chế nơi khuôn phép nước, mang tâm mưu phản, không chỉn đốn việc nước. Vua nghe lời, tin dùng đám người như thế để họ thao túng triều chính do nhân duyên này nên việc nước, tài sản, vật báu, tiếng tăm, sửa mình theo thiện thấy đều suy tổn. Như vậy gọi là Vua nhận lời tà nịnh.

- Thế nào gọi là Vua hành tác không suy xét, không thuận theo phép tắc?

Nghĩa là như có vị quốc vương không thể cứu xét, không cứu xét kỹ, không thể suy chọn, không suy chọn kỹ. Đối với các quan, trong sự vụ cơ mật những người không nên giao phó thì lại giao phó, hạng có thể uỷ thác thì không tin dùng. Kẻ không nên sai bảo thì sai bảo. Người có thể sai bảo thì không giao việc. Người nên ban thưởng thì lại trị phạt, kẻ đáng trị phạt thì được ban thưởng.

Lại đối với quần thần không khéo xử lý, sắp xếp theo phép tắc

của Tiên vương. Do đấy, quần thần hội họp đại triều, luận bàn chưa trọn lại phát ngôn ngăn dứ. Không kính, không sợ mà dấy khởi tranh chấp can ngăn, không như chiếu chỉ luôn khéo phụng hành không an trú đúng theo giáo mạng của vua. Như thế gọi là vua hành tác không suy xét, không thuận theo phép tắc.

- Thế nào gọi là vua không quan tâm tới pháp thiện?

Nghĩa là như có một vị quốc vương không tin về đời khác, cũng không tỏ ngộ. Do đối với đời khác không tin, không tỏ, nên nơi quả yêu thích không yêu thích của nghiệp thiện bất thiện thuộc vị lai đều không thể tin hiểu. Không tin hiểu nên không có xấu hổ, mặc tình tạo tác ba thứ hành ác của nghiệp thân ngữ ý, không thể thường xuyên bố thí, tu phước, thọ trai học giới. Như vậy gọi là vua không quan tâm tới pháp thiện.

- Thế nào gọi là vua không biết sai biệt, quên chỗ tạo ân?

Tức như có vị quốc vương, đối với các đại thần, phụ tướng, Quốc sư cùng trăm quan, tâm vua điên đảo không khéo nhận biết rõ chỗ sai biệt của trung tín, tài năng, trí tuệ. Do không nhận biết, nên chỗ không trung tín thì sanh tướng trung tín. Nơi chỗ trung tín lại khởi tướng không trung tín. Nơi chốn không có tài năng thì sanh tướng có tài năng. Chốn có tài năng lại khởi tướng không có tài năng. Đối với nơi Huệ ác sinh tướng Huệ thiện. Ở chốn huệ huệ thiện lại khởi tướng Huệ ác. Nhà vua do có tâm điên đảo như thế, nếu đối với các quan không trung tín, không có tài năng, chỉ là Huệ ác lại kính ái trọng dưỡng, đối với các vị quan trung tín, tài năng, Huệ thiện lại khởi tâm khinh thường. Lại, các vị quan tuổi cao, sức yếu, đã từng cả đời cung phụng, bảo vệ vương triều, biết họ không còn uy lực, sức mạnh nên không còn kính ái, không ban tặng tước lộc, không thưởng đáp công lao. Nếu họ bị lấn áp, khinh miệt thì cũng bỏ qua, không hỏi han, khuyến dụ. Như vậy gọi là vua không biết sai biệt, quên chỗ tạo ân.

- Thế nào gọi là vua hoàn toàn buông thả, chuyên hành phóng dật?

Nghĩa là như có vị quốc vương, đối với năm thứ dục diệu hoàn toàn chìm đắm trong ấy, tham vương vui đùa, thọ hành ái lạc, không dành nhiều thời gian gắng sức tạo phước thiện, làm những việc nên làm, ban thưởng cho trăm quan. Như thế gọi là vua hoàn toàn buông thả, chuyên hành phóng dật.

Nếu có quốc vương gây tạo mười thứ lỗi lầm như thế, thì tuy có kho tàng lớn, có quan phụ tá lớn, có quân binh đông đảo, nhưng không

thể khiến muôn dân quy ngưỡng. Đại vương nên biết, mười thứ lỗi lầm này, một thứ đầu là lỗi lầm về chủng tánh của vua. Chín thứ còn lại là lỗi lầm về tự tánh của vua.

- Thế nào gọi là công đức của vua?

Đại vương nên biết! Công đức của vua lược có mười thứ, vua nếu thành tựu các công đức như vậy, thì tuy không có kho tàng lớn, không có đại thần phụ tá, không có quân binh đông đảo, nhưng có thể khiến muôn dân quy ngưỡng. Những gì là mười? Đó là:

1. Tộc họ tôn quý.
2. Được đại tự tại.
3. Tánh không bạo ác.
4. Phát khởi giận dữ nhẹ, ít.
5. Ân huệ dồi dào.
6. Thọ nhận lời chánh trực.
7. Mọi hành tác đều xét kỹ, khéo thuận phép tắc.
8. Luôn quan tâm đến pháp thiện.
9. Khéo nhận biết về sự sai biệt, biết chỗ tạo ân.
10. Không tự buông thả, không hành phóng dật.

Về việc giải thích mười thứ công đức của vua ở đây, xem như là đảo ngược mười thứ lỗi lầm như đã nêu rõ ở trước. Nếu vua thành tựu các công đức như vậy, thì dù không có kho tàng rộng lớn, không có đại thần phụ tá, không có quân binh đông đảo, nhưng có thể khiến cho muôn dân quy ngưỡng. Đại vương nên biết, mười thứ công đức của vua như thế, một thứ đầu gọi là công đức của chủng tánh, chín thứ còn lại gọi là công đức của tự tánh.

- Thế nào gọi là môn suy tổn của vua?

Đại vương nên biết! Môn suy tổn của vua lược có năm thứ:

1. Không khéo quan sát mà sử dụng quần thần.
2. Tuy khéo quan sát để sử dụng quần thần, nhưng không ban ân, hiện bày hành diệu, nếu như có thì cũng không hợp thời.
3. Chuyên hành phóng dật, không xem xét việc trọng yếu.
4. Chuyên hành phóng dật không giữ gìn kho tàng.
5. Chuyên hành phóng dật, không tu pháp hành.

Năm thứ như thế thảy đều gọi là môn suy tổn của vua.

- Thế nào gọi là vua không khéo quan sát mà sử dụng quần thần?

Nghĩa là như có vị quốc vương đối với quần thần không thể cứu xét, không cứu xét kỹ, không thể suy chọn, không suy chọn kỹ về chỗ sai khác của sự trung tín, tài năng, trí tuệ, mà thâu nhận họ làm kẻ hầu cận,

lại thêm sủng ái, hậu đãi, ban nhiều tước lộc, trọng thưởng công lao, giao phó trông coi xứ việc ở mật, luôn dùng những lời dịu dàng để an ủi, khuyến khích. Nhưng đám quan lại này trông coi tài sản, vật báu tạo nhiều tổn phí. Nếu gặp phải chiến trận đối với kẻ địch, bạn ác thì đám này thua bại, thối chạy trước, sợ hãi, phá tán nên khiến kẻ địch đánh thắng. Chậm giữ sau người, sẵn sàng bỏ chạy không luyện tiếc. Bày rõ hành ác, tác động xấu đến hiệu lệnh, phép vua. Như thế gọi là Vua không khéo quan sát mà sử dụng quần thần.

- Thế nào gọi là vua tuy khéo quan sát để sử dụng quần thần nhưng không ban ân hiệ**n** bày hành diệu, nếu như có thì cũng không đúng thời?

Tức như có vị quốc vương, tuy đối với quần thần, tánh có thể cứu xét, có thể cứu xét kỹ, tánh có thể suy chọn, có thể suy chọn kỹ về chỗ sai khác của sự trung tín, tài năng, trí tuệ, dùng làm kẻ hầu cận, hộ vệ, nhưng không sủng ái, không đúng như lượng để ban thưởng tước lộc. Xứ, việc cơ mật cũng không giao phó, không thường xuyên dùng lời dịu dàng để an ủi khích lệ. Thời gian sau, vua gặp phải chiến trận với kẻ oán địch, bạn ác, nói rộng cho đến gặp phải nỗi sợ hãi lớn, mạng khó tồn tại. Bấy giờ vua đối với các vị quan kia mới hành trọng đãi, nói rộng cho đến luôn dùng lời nói dịu dàng để an ủi, khích lệ. Lúc này, đám quần thần kia cùng bàn với nhau: Vương nay do nhân duyên nguy bách, nên mới đối với chúng ta tạm hành diệu hạnh, chứ chẳng phải là tâm lâu dài. Biết sự việc ấy rồi, nên tuy có trung tín, tài năng, trí tuệ đều ẩn giấu không hiệ**n**. Như vậy gọi là Vua tuy khéo quan sát để sử dụng quần thần, nhưng không ban ân hiệ**n** bày hành diệu, nếu như có thì cũng không đúng thời.

- Thế nào gọi là vua chuyên hành phóng dật không xem xét sự việc trọng yếu?

Nghĩa là như có vị quốc vương đối với nơi chốn nên tạo sự giao hảo thuận hợp, có thể thành tựu các sự việc trọng yếu, nhưng không thường xuyên ở riêng nơi vắng lặng, hoặc cùng với bậc Trí cùng chánh tư duy, lưỡng xét, quan sát phương tiện tạo sự hòa hiệ**u**. Như thế, đối với nơi chốn nên cự tuyệt, không thể thành tựu các sự việc trọng yếu. Đối với nơi chốn nên tạo tác huệ thí, có thể thành tựu các sự việc trọng yếu. Đối với nơi chốn nên hành tác quân trận có thể thành tựu được các sự việc trọng yếu. Đối với nơi chốn nên tạo sự thâm nhận các nhóm, phái có lực lượng lớn, có thể thành tựu được các sự việc trọng yếu v.v..., vua đều không dành nhiều thời gian ở riêng nơi vắng vẻ, hoặc cùng với bậc

Trí cùng tư duy đúng đắn, xét lường kỹ, quan sát tạo phương tiện để từ chối hoặc tiếp nhận, hành xử. Như vậy gọi là vua chuyên hành phóng dật, không xem xét việc trọng yếu.

- Thế nào gọi là vua chuyên hành phóng dật không giữ gìn kho tàng?

Nghĩa là như có vị quốc vương ít mở mang sự nghiệp, không khéo léo trong việc mở mang sự nghiệp, không giữ vững sự nghiệp không quán xét sự nghiệp, không hạn chế nơi cửa vua, không hạn chế nơi cửa quan, không hạn chế việc sử dụng kho tàng. Hoặc ở chốn phờng chèo, kỹ nhạc, hát xướng mặc sức vui đùa. Hoặc lại đam mê trò đỏ đen sấp ngửa, không đúng lượng, hao phí tài sản, vật báu của triều đình. Như thế gọi là vua chuyên hành phóng dật, không giữ gìn kho tàng.

- Thế nào gọi là vua chuyên hành phóng dật không tu pháp hành?

Tức như có vị quốc vương đối với các Sa-môn hoặc Bà-la-môn hiện có nơi thế gian, biết rõ họ là bậc nhu hòa, thuần chất, đủ thông tuệ, biện tài, đạt được phương tiện thiện xảo của lý giải thoát, an lạc không hại, theo pháp không hại, nhưng vua không thể thường xuyên đi đến chỗ họ để lễ kính, thưa hỏi: Thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không tội? Tạo những nghiệp gì có thể dẫn đến an lành, xa lìa các ác. Ví dù được nghe rồi cũng không gắng sức như thuyết tu tập, không thể dành nhiều thời gian để Huệ thí, gieo trồng phước đức, thọ trai, học giới. Như vậy gọi là vua chuyên hành phóng dật, không tu hành pháp.

Nếu có vị quốc vương hành tạo năm môn suy tổn như thế, nên biết là vị vua ấy thối mất nghĩa lợi của Hiện pháp, hậu pháp. Tức bốn môn trước là thối mất nghĩa lợi của Hiện pháp, một môn sau là thối mất nghĩa lợi của Hiện pháp.

- Thế nào gọi là Môn Phương tiện của vua? Đại vương nên biết, môn Phương tiện của vua lược có năm thứ. Những gì là năm? Đó là:

1. Khéo quán xét, thâm nhận quần thần.
2. Có thể khéo dùng thì giờ để thi ân, hành hạnh diệu.
3. Không phóng dật, chuyên suy xét việc trọng yếu.
4. Không phóng dật, khéo bảo hộ kho tàng.
5. Không phóng dật, chuyên tu pháp hành.

- Thế nào gọi là Vua có thể khéo quán xét, thâm nhận quần thần? Nghĩa là như có vị quốc vương, đối với quần thần, tánh hay cứu xét, có thể cứu xét kỹ, tánh hay suy chọn, có thể suy chọn kỹ về chỗ sai biệt nơi



sự trung tín, tài năng, trí tuệ, sử dụng họ làm kẻ hầu cận, hộ vệ v.v... đó gọi là Vua có thể khéo quán xét, thấu nhận quần thần.

- Thế nào gọi là Vua có thể khéo dùng thời gian để thi ân, hành hành diệu?

Nghĩa là như có vị quốc vương đối với các quần thần khéo quán xét rồi, thấu nhận họ làm hầu cận, hộ vệ, lại thêm sủng ái, tùy thuận mức độ, hậu đãi, ban cho tước lộc, trọng thưởng công lao. Việc, xử hết sức cơ mật đều tin tưởng giao phó, luôn dùng lời dịu dàng để an ủi, khuyến dụ. Các vị quan kia, vào một lúc nọ, vua gặp phải quân trận của kẻ oán địch, bạn ác, với nhiều việc sợ hãi khiến tánh mạng khó tồn tại, bấy giờ họ liền hiện bày hết lòng sự trung tín, tài năng, trí tuệ của mình. Đó gọi là vua có thể khéo dùng thời gian để thi ân, hành hành diệu.

- Thế nào gọi là vua không có phóng dật, chuyên suy xét việc trọng yếu?

Tức như có vị quốc vương đối với nơi chốn nên tạo sự hòa hiếu, có thể thành tựu được sự việc trọng yếu, đã dùng nhiều thời gian ở riêng nơi vắng lặng, hoặc cùng với bậc Trí cùng tư duy đúng đắn, lường xét kỹ, quan sát phương tiện tạo sự hòa hiếu. Như thế, đối với nơi chốn nên cự tuyệt để thành tựu được sự việc trọng yếu, đối với nơi chốn nên huệ thí để thành tựu được sự việc trọng yếu, đối với nơi chốn nên bày quân trận để có thể thành tựu sự việc trọng yếu, đối với nơi chốn nên thấu nhận các nhóm phái có lực lượng mạnh để có thể thành tựu được sự việc trọng yếu. Vua đều có thể dành nhiều thời gian, ở riêng nơi vắng vẻ, hoặc cùng với bậc Trí cùng chánh tư duy, xét lường kỹ, quan sát các phương tiện thích hợp cho từng hoàn cảnh. Như thế gọi là vua không có phóng dật, chuyên suy xét việc trọng yếu.

- Thế nào gọi là Vua không có phóng dật, khéo bảo hộ kho tàng?

Nghĩa là như có vị quốc vương mở mang rộng sự nghiệp, khéo léo trong công việc mở mang sự nghiệp, khéo giữ vững sự nghiệp, khéo quán xét sự nghiệp, khéo hạn chế nơi cửa vua, khéo hạn chế nơi cửa quan, khéo hạn chế việc sử dụng kho tàng. Đối với các nơi chốn phương chèo, kỹ nhạc, hát xướng vui đùa, vua đều không trái với mức độ để tổn phí tài sản của triều đình, cũng không đam mê chốn đỏ đen sắp ngựa v.v... Như thế gọi là Vua không có phóng dật, khéo bảo hộ kho tàng.

- Thế nào gọi là Vua không có phóng dật, chuyên tu pháp hành?

Tức như có vị quốc vương, đối với các vị Sa-môn hoặc Bà-la-môn hiện có nơi thế gian, biết rõ họ là bậc nhu hòa, thuần chất, có đủ thông



tuệ, biện tài, đạt được phương tiện thiện xảo của lý giải thoát, an lạc không hại, hành pháp không hại, vua đều có thể dành nhiều thời gian đến trụ xứ của chư vị kia lễ kính, thưa hỏi: Thế nào là thiện, thế nào là bất thiện? Thế nào là có tội? Thế nào là không tội? Tạo những nghiệp gì để có thể dẫn đến an lành, xa lìa các ác? Đã được nghe rồi, tức khéo có thể gắng sức như thuyết tu tập. Cũng có thể thường xuyên hành Huệ thí, gieo trồng phước đức, thọ trai học giới. Như vậy gọi là Vua không có phóng dật, chuyên tu pháp hành.

Nếu có vị quốc vương thành tựu năm môn Phương tiện như thế, nên biết vị vua ấy không thối mất, nghĩa lợi của Hiện pháp và Hậu pháp. Tức bốn môn trước là không thối mất nghĩa lợi hiện có nơi hiện pháp. Một môn sau là không thối mất nghĩa lợi sẽ có của hậu pháp.

- Thế nào gọi là Pháp đáng yêu thích của Vua?

Đại vương nên biết! Lược có năm thứ là pháp đáng yêu mến, đáng vui thích, đáng hân hoan, hợp ý của Vua. Đó là:

1. Được thế gian yêu kính.
2. Tự tại tăng thượng.
3. Có thể trừ diệt oán địch.
4. Khéo thâm dưỡng thân.
5. Có thể đi đến nẻo thiện.

Năm thứ như thế là pháp đáng yêu thích, đáng hân hoan, rất hợp ý của Vua.

- Thế nào gọi là có thể dẫn đến pháp đáng yêu thích của Vua?

Đại vương nên biết! Lược có năm thứ, có thể dẫn đến pháp đáng yêu thích của Vua. Đó là:

1. Ân dưỡng thế gian.
2. Anh dũng gồm đủ.
3. Hành phương tiện quyền xảo.
4. Chánh thọ cảnh giới.
5. Siêng tu pháp hành.

- Thế nào gọi là Vua ân dưỡng thế gian?

Tức như có vị quốc vương tánh vốn biết đủ, đối với môn tài sản, vật báu, do tánh cẩn thận nên không tham vướng sai lạc, như chỗ nên tích tập của cải vật báu cung không mưu cầu rộng khắp.

Lại có vị quốc vương tánh không tham tiếc, thành tựu pháp bạch tịnh không tham lam, dùng các thứ châu báu nơi kho tàng hiện có, tùy theo năng lực, cấp thí cho những kẻ bần cùng cô độc.

Lại có vị quốc vương nhu hòa nhẫn nhục, luôn dùng lời dịu dàng

để hiểu dụ khắp cõi nước. Nơi nhiều thời gian, theo chỗ ứng hợp, phân thưởng tước lộc cho đám quần thần, sai khiến sử dụng họ công minh, hợp lý, đối với các quan phạm tội có thể xót thương tha thứ, tức thì rộng lượng dung thứ. Còn những kẻ vi phạm không thể dung thứ, thì hết lòng, theo đúng thời gian trị phạt như lý. Như vậy gọi là vua dùng pháp giáo hóa đúng đắn, để ân dưỡng thế gian. Do vua thọ hành pháp ân dưỡng thế gian như vậy nên được thế gian yêu kính.

- Thế nào gọi là vua anh dũng gồm đủ?

Nghĩa là như có vị quốc vương kế sách vững vàng, vũ lược trọn đủ, kẻ chưa hàng phục thì hàng phục họ, người đã hàng phục rồi thì thấu nhận, sử dụng. Mở mang sự nghiệp rộng khắp như trước đã nói, cho đến không tham đắm nơi cờ bạc, vui chơi. Lại khéo quán xét việc nên ban cho, không nên ban cho. Đối với quan, dân, kẻ nên trị phạt thì trị phạt chính đáng, người nên thấu dưỡng thì thấu dưỡng đúng đắn. Như thế gọi là vua anh dũng gồm đủ như vậy, nên có thể tạo được tự tại tăng thượng.

- Thế nào gọi là Vua khéo hành phương tiện quyền xảo?

Tức như có vị quốc vương, đối với nơi chốn nên tạo sự hòa hiếu để có thể thành tựu được sự việc trọng yếu, như trước đã nói cho đến đối với nơi chốn nên thấu nhận các nhóm, phái có lực lượng mạnh, để có thể thành tựu được sự việc trọng yếu, vua đều có thể nhận biết rõ đúng về phương tiện tạo sự hòa hiếu, cho đến phương tiện thấu nhận các lực lượng mạnh. Như thế gọi là vua khéo hành phương tiện quyền xảo. Do vua thọ hành pháp phương tiện quyền xảo như thế, nên có thể hàng phục mọi oán địch hiện có.

- Thế nào gọi là vua chánh thọ cảnh giới?

Tức như có vị quốc vương khéo có thể trừ tính về sự tăng giảm của kho tàng, không xa xỉ, không bồn sển, tự xử luôn bình đẳng, thọ dụng trong sạch chính đáng, thọ dụng đủ loại, thọ dụng thặng diệ, thọ dụng tùy theo thời gian thích hợp, thọ dụng cùng với các quan phụ tá thân thuộc, tại nơi chốn đẹp đẽ mà thọ dụng, hòa tấu các thứ nhạc hay mà thọ dụng, thọ dụng không có lỗi lầm. Không có lỗi lầm nghĩa là khi bị bệnh, buồn bực, nên ăn uống các thứ thích nghi, tránh các chỗ không thuận hợp. Vào lúc khỏe mạnh, vui vẻ, ăn uống phải ứng hợp với sự tiêu hóa. Người nên cùng ăn uống thì nên cho cùng hiện tiền chính đáng, không nên ăn riêng các thứ thượng vị tinh diệ, đối đãi kẻ khác. Như thế gọi là Vua thọ dụng đúng đắn về cảnh giới. Do vua thọ hành pháp chánh thọ cảnh giới như thế nên có thể khéo thấu dưỡng tự thân.

- Thế nào gọi là Vua siêng tu pháp hành?

Nghĩa là như có vị quốc vương gồm đủ Tín, Giới, Văn, Xả, Huệ tịnh.

- Thế nào gọi là vua gồm đủ Tín tịnh?

Tức như có vị quốc vương tin hiểu về đời khác, tin hiểu về nghiệp thiện, bất thiện cùng quả đáng yêu thích không đáng yêu thích và dị thực của đời vị lai. Như thế gọi là Vua gồm đủ Tín tịnh.

- Thế nào gọi là Vua gồm đủ Giới tịnh?

Nghĩa là như có vị quốc vương xa lìa sát sanh, không cho mà lấy, dâm dục tà hạnh, vọng ngữ, uống rượu nơi các chốn phóng dật. Như vậy gọi là vua gồm đủ giới tịnh.

- Thế nào gọi là vua gồm đủ Văn tịnh?

Tức như có quốc vương, đối với nghĩa lợi của Hiền pháp, đối với nghĩa lợi của Hậu pháp, cùng đối với nghĩa lợi của hiện pháp và hậu pháp, các môn pháp diệu khéo nghe khéo nhận tập tụng thông suốt, chuyên ý nghiên cứu, khéo thấy khéo đạt. Như thế gọi là Vua gồm đủ Văn tịnh.

- Thế nào gọi là vua gồm đủ Xả tịnh?

Nghĩa là như có vị quốc vương tuy ở trong chỗ trời buộc của các thứ keo kiệt cấu uế, nhưng tâm luôn thanh tịnh, xa lìa mọi cấu uế của keo kiệt, nơi mọi giao tiếp thường hành xả bỏ, rộng tay vui thí, xây dựng đền phước, chuyên xả trọn đủ, vào lúc bố thí luôn vui bình đẳng. Như vậy gọi là Vua gồm đủ Xả tịnh.

- Thế nào gọi là Vua gồm đủ Huệ tịnh?

Tức như có vị quốc vương nhận biết rõ như thật về pháp thiện, bất thiện, có tội không tội, tu tập không tu tập, hơn kém trắng đen, đối với các pháp duyên sanh đã phân biệt rộng cũng nhận biết đúng như thật. Giá như khiến bị mất niệm, sanh tham dục xấu ác giận dữ, phẫn hận, phú não xan tạt đua nịnh dối gạt, không hổ không thẹn, dục ác kiến ác, nhưng tâm vẫn tỏ ngộ, cùng không chấp giữ. Như thế gọi là Vua gồm đủ Huệ tịnh. Năm thứ thanh tịnh như vậy gọi là Vua siêng tu pháp hành. Do vua thọ hành pháp hành ấy, nên có thể đi đến nẻo thiện.

Năm loại như thế, có thể dẫn phát pháp đáng yêu thích của Vua, có thể dẫn đến những lợi ích hiện có nơi hiện pháp, hậu pháp của các Vua. Tức bốn thứ đầu có thể dẫn phát lợi ích nơi hiện pháp của Vua. Một thứ sau cùng có thể dẫn phát lợi ích nơi hậu pháp của Vua.

Lại nữa, đại vương nên biết! Ta đã lược nói về những lỗi lầm của Vua, những công đức của Vua, đã nói về môn suy tổn, môn phương tiện

của Vua, đã nói về pháp đáng yêu thích của Vua, cùng những thứ có thể dẫn đến pháp đáng yêu thích của Vua. Do đó đại vương phải nên tu học. Những lỗi lầm của Vua phải nên xa lìa. Những công đức của Vua phải nên tu tập. Môn suy tổn của Vua phải nên xa lìa. Môn phương tiện của Vua phải nên tu học. Pháp đáng yêu thích của Vua phải nên mong, mộ. Những thứ có thể dẫn đến pháp đáng yêu thích của Vua phải nên thọ hành. Đại vương nếu có thể tu học như vậy, sẽ đạt được tất cả lợi ích an lạc!”.

Lại nữa, như nói về sanh khổ, cho đến lược nói năm thủ uẩn khổ.

Thế nào là sanh khổ? Nên biết khổ này do năm thứ tướng. Đó là:

1. Chỗ tùy thuộc của các khổ.
2. Chỗ tùy thuộc của Thọ trọng.
3. Chỗ dựa của các khổ.
4. Chỗ dựa của phiền não.
5. Pháp ly biệt không thuận theo chỗ mong muốn.

- Thế nào là do chỗ tùy thuộc của các khổ nên khổ?

Nghĩa là sanh trong cõi địa ngục và cõi Ngạ quỷ hoàn toàn khổ. Hoặc vào lúc sanh của thai sanh, noãn sanh, vô số ưu khổ đã theo đuổi gắn chặt, nên gọi là do chỗ tùy thuộc của các khổ nên khổ.

- Thế nào là do chỗ tùy thuộc của Thọ trọng nên khổ?

Nghĩa là các Hành của ba cõi là chỗ tùy thuộc của Thọ trọng nơi phẩm phiền não, tánh không thuận hợp, chuyển không tự tại. Do sự đeo đuổi ấy, nên hữu tình trong ba cõi sinh khởi các hành. Thế nên gọi là do chỗ tùy thuộc của Thọ trọng nên khổ.

- Thế nào là do chỗ dựa của các khổ nên khổ? Nghĩa là suy lão v.v... là chỗ dựa sai biệt của các khổ.

- Thế nào là do chỗ dựa của phiền não nên khổ?

Nghĩa là thọ sanh rồi, yêu thích nơi cảnh yêu thích, giận dữ đối với cảnh giận dữ, si mê đối với cảnh si mê. Do nhân duyên này, nên trụ nơi chốn không tịch tĩnh, mờ mịt, thân tâm không an ổn, thọ khổ. Thế nên gọi là do chỗ dựa của phiền não nên khổ.

- Thế nào là do pháp ly biệt, không tùy theo chỗ mong muốn nên khổ?

Nghĩa là các hữu tình đã sanh ra thì đều chết, sanh tất phải hoại diệt. Mọi thọ mạng hiện có, chết là biên vực tận cùng, chết là chung cuộc. Các sự việc như thế không phải là điều yêu thích, do nhân duyên ấy nên chỉ thọ các khổ. Tức vì pháp ly biệt không tùy theo mong muốn, nên gọi sanh là khổ.

- Thế nào là Già khổ? Nên biết cũng do năm tướng, tức đối với năm xứ suy thoái nên khổ:

1. Suy thoái về sắc thịnh.
2. Suy thoái về khí lực.
3. Suy thoái về các căn.
4. Suy thoái về thọ dụng.
5. Suy thoái về thọ mạng.

- Thế nào là Bệnh khổ?

Nên biết Bệnh khổ cũng do năm tướng:

1. Tánh thân biến hoại.
2. Ưu khổ tăng trưởng, trụ nhiều.
3. Đối với cảnh hợp ý không vui thọ dụng.
4. Đối với cảnh không hợp ý, không phải là chỗ mong muốn miễn cưỡng thọ dụng.
5. Có thể khiến cho Mạng căn mau lìa.

- Thế nào là Tử khổ?

Nên biết khổ này cũng do năm Tướng:

1. Ly biệt nhiều thứ tài sản vật báu vốn rất yêu thích.
2. Ly biệt nhiều bạn bè yêu thích.
3. Ly biệt nhiều quyến thuộc yêu quý.
4. Ly biệt nhiều thứ yêu quý của tự thân.
5. Vào lúc mạng chung, thọ đủ vô số ưu khổ cực nặng.

- Thế nào là khổ do oán ghét gặp nhau?

Nên biết khổ này cũng do năm tướng:

1. Cùng với kẻ kia gặp gỡ sanh ưu khổ.
2. Là chỗ nương dựa của sự sợ hãi bị trị phạt.
3. Là chỗ dựa của sự sợ hãi về tiếng xấu.
4. Là chỗ dựa của sự sợ hãi về khổ bức bách khi mạng chung.
5. Là chỗ dựa của sự sợ hãi về cõi ác vượt khỏi chánh pháp.

- Thế nào là khổ do yêu thương phải biệt ly?

Nên biết khổ này cũng do năm tướng: Nghĩa là không cùng với kẻ kia gặp gỡ, sanh sầu não. Do nhân duyên này nên sanh sầu than. Do nhân duyên ấy nên thân nhiều loạn, buồn bã. Do nhân duyên nhớ nghĩ các đức của kẻ kia, nên càng lưu luyến, tâm ý bực bội khổ não. Những thứ thọ dụng đều có chỗ thiếu sót.

Như khổ do yêu thương phải biệt ly, thì khổ do cầu không đạt được

nên biết cũng thế.

- Thế nào là năm Thủ uẩn khổ?

Nên biết khổ này cũng do năm tướng:

1. Vật chứa của sanh khổ.
2. Vật chứa của dựa nơi sanh khổ.
3. Vật chứa của khổ khổ.
4. Vật chứa của Hoại khổ.
5. Tánh của Hành khổ.

Lại nữa, dựa nơi Hành sai biệt, kiến lập ba loại Sĩ phu, là Hạ, trung, thượng. Không hành tự lợi, không hành lợi tha, gọi là sĩ phu bậc hạ. Có hành tự lợi, không hành lợi tha, có hành lợi tha không hành tự lợi, gọi là sĩ phu bậc trung.

Có hành tự lợi, có hành lợi tha, gọi là sĩ phu bậc thượng.

Lại có bốn loại Bồ-đặc-già-la:

1. Hoặc có loại hành ác nhưng không ưa thích ác.
2. Hoặc có loại ưa thích ác nhưng không hành ác.
3. Hoặc có loại hành ác cũng lại ưa thích ác.
4. Hoặc có loại không hành ác, cũng không ưa thích ác.

Nếu tin các ác có thể chiêu cảm quả báo không đáng yêu thích nơi vị lai, nhưng do mất niệm, hoặc do phóng dật, gần gũi bạn ác, nên tạo tác hành ác. Đó gọi là Hành ác, nhưng không ưa thích ác.

Nếu từ đời trước đến giờ thường xuyên hành tập ác, vui thích các ác, bị ác dục lôi kéo. Kẻ ấy do gần gũi trượng phu thiện, được nghe chánh pháp, tác ý như lý làm chỗ nương dựa, thấy các hành ác có thể chiêu cảm quả báo không đáng yêu thích nơi vị lai, tự gắng hết sức xa lìa các ác. Đó gọi là loại ưa thích ác nhưng không hành ác.

Hoặc tánh ưa thích ác, nhưng không xa lìa. Đó gọi là loại hành ác cũng lại ưa thích ác.

Hoặc có Hữu tình vì tánh không ưa thích các ác, cũng có thể xa lìa các ác. Đó gọi là loại không hành ác cũng không ưa thích Ác. Ở đây, kẻ hành ác cũng ưa thích ác, đó gọi là sĩ phu bậc hạ. Hoặc có kẻ hành ác mà không ưa thích ác, hoặc có kẻ ưa thích ác nhưng không hành ác, đó gọi là sĩ phu bậc trung. Nếu không hành ác, cũng không ưa thích ác, đó gọi là sĩ phu bậc thượng.

Lại có ba loại sĩ phu:

1. Trọng Ái dục.
2. Trọng sự việc.
3. Trọng chánh pháp.

Loại đầu gọi là sĩ phu bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ phu bậc trung. Loại ba gọi là sĩ phu bậc thượng.

Lại có ba thứ Bồ-đặc-già-la:

1. Dùng phi sự làm tự sự.
2. Dùng tự sự làm tự sự.
3. Dùng tha sự làm tự sự.

Nếu hành hạnh ác để tự sanh sống, gọi là dùng phi sự làm tự sự. Nếu sợ hành ác, tu tập hành thiện, gọi là dùng tự sự làm tự sự. Hoặc các Bồ tát gọi là dùng tha sự làm tự sự. Loại một gọi là sĩ phu bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ phu bậc trung. Loại ba gọi là sĩ phu bậc thượng.

Lại, các vị quốc vương có ba thứ viên mãn:

1. Quả báo viên mãn.
2. Sĩ dụng viên mãn.
3. Công đức viên mãn.

Nếu các quốc vương sanh nơi gia tộc phú quý, sống lâu, ít bệnh có, có tộc họ lớn, thành tựu thông Huệ bửu sanh, thì vị vua ấy gọi là Quả báo viên mãn.

Nếu các quốc vương thâm giữ phương tiện thiện xảo, thường xuyên thành tựu tài ba, dũng lược viên mãn, vua ấy gọi là sĩ dụng viên mãn. Hoặc các quốc vương nhận giữ chánh pháp gọi là Pháp vương, an trụ nơi chánh pháp gọi là đại vương, cùng với vương tử, nội cung, quần thần, những bậc anh kiệt hào quý trong nước đồng tu huệ huệ thí, trồng phước, thọ trai, giữ vững giới cấm, thì vị vua ấy gọi là công đức viên mãn.

Quả báo viên mãn: Là thọ dụng quả báo của nghiệp tịnh đời trước.

Sĩ dụng viên mãn: Là thọ dụng quả đáng yêu thích của hiện pháp.

Công đức viên mãn: Là thọ dụng viên mãn quả báo của nghiệp tịnh nơi vị lai. Nếu có quốc vương, ba thứ viên mãn đều không đầy đủ, gọi là sĩ phu bậc hạ. Nếu có quả báo viên mãn, hoặc sĩ dụng viên mãn, hoặc cả hai đều viên mãn, gọi là sĩ phu bậc trung. Nếu ba thứ viên mãn thấy đều đầy đủ, gọi là sĩ phu bậc thượng.

Lại có ba loại Quan:

1. Có trung tín, không có tài năng, trí tuệ.
2. Có trung tín, tài năng, không có trí tuệ.
3. Gồm đủ Trung tín, Tài năng, Trí tuệ.

Loại một gọi là Sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là Sĩ bậc trung. Loại ba gọi



là Sĩ bậc thượng. Nếu không Trung tín, không tài năng, cũng không có Trí tuệ, nên biết loại quan này là hạ trong bậc hai.

Lại có bốn thứ lời nói:

1. Không yêu thích giống như yêu thích.
2. Yêu thích giống như không yêu thích.
3. Không yêu thích giống không yêu thích.
4. Yêu thích giống yêu thích.

Những ngôn ngữ có câu lời khéo thuận nhưng không thích hợp, đó gọi là loại một. Hoặc có ngôn ngữ câu lời trái ngược nhưng lại thích hợp, là loại thứ hai. Hoặc có ngôn ngữ câu lời trái ngược, cũng không thích hợp, là loại thứ ba. Hoặc có ngôn ngữ, câu lời khéo thuận lại cũng thích hợp, là loại thứ tư.

Nếu có hữu tình nói năng những lời không yêu thích giống như không yêu thích, không yêu thích giống như yêu thích, là sĩ bậc hạ.

Hoặc có hữu tình nói năng những lời yêu thích giống như không yêu thích, là sĩ bậc trung.

Hoặc có hữu tình nói năng những lời yêu thích giống như yêu thích, là sĩ bậc thượng.

Lại có ba loại người thọ nhận các dục:

Hoặc có người thọ nhận dục phi pháp không thiết thực, tích tập tài sản, vật báu, không thể an lạc, nuôi dưỡng tự thân cùng vợ con, nói rộng cho đến không tới trụ xứ của các Sa-môn, Bà-la-môn tu tập gieo trồng nơi phước điền. Hoặc có người thọ nhận dục đúng pháp hoặc phi pháp không thiết thực, hoặc không tích tập của cải vật báu, có thể được an lạc, nuôi dưỡng tự thân, vợ con quyến thuộc cùng bạn thân, nhưng không đến chỗ các Sa-môn, Bà-la-môn tu tập, gieo trồng nơi phước điền.

Hoặc có người thọ nhận dục hoàn toàn đúng pháp cùng không thiết thực tích tập tài sản vật báu, có thể được an lạc, nuôi dưỡng tự thân đúng đắn, nói rộng cho đến có thể ở tại trụ xứ của Sa-môn, Bà-la-môn tu tập, gieo trồng nơi phước điền.

Trong ba loại này, loại đầu gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại có ba loại người:

1. Có người tham nhiễm mà ăn uống, tham đắm việc ăn uống, cho đến đăm mê, không thấy lỗi, họa, không biết nẻo xuất ly.

2. Có người xét chọn mà ăn uống, không nhiễm không vướng, cũng không tham đắm việc ăn uống cho đến đăm mê, thấy rõ lỗi, họa,

khéo biết nẻo xuất ly, nhưng đối với việc ăn uống ấy chưa đoạn chưa biết.

3. Có người xét chọn mà ăn uống, không sanh tham nhiễm, nói rộng cho đến thấy rõ lỗi, họa, khéo biết nẻo xuất ly, lại đối với sự ăn uống ấy đã đoạn đã biết.

Loại một là sĩ bậc hạ. Loại hai là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại dựa vào vật thí, nói có ba loại người:

1. Có người, vật được đem thí chỉ đủ hương diệu, không đủ vị và xúc mỹ diệu.

2. Có người, với vật được đem thí gồm đủ Hương, Vị diệu, nhưng không có Xúc diệu.

3. Có người, với vật được đem thí đầy đủ hương vị và xúc mỹ diệu.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại dựa vào “Ruộng thí”, nói có ba loại người:

1. Có người, đối với Ái, với Ân mà hành Huệ thí.

2. Có người đối với ruộng nghèo khổ mà hành Huệ thí.

3. Có người đối với ruộng phước tối thắng có đủ công đức mà hành huệ thí.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại có sai biệt: Thí nơi có Ái gọi là sĩ bậc hạ. Thí nơi có Ân gọi là sĩ bậc trung. Thí nơi ruộng bần khổ, gồm đủ đức thù thắng gọi là sĩ bậc thượng.

Lại dựa vào Tâm thí, nói có ba loại người:

1. Có người sắp hành Huệ thí, trước hết là Tâm hoan hỷ. Lúc đang huệ thí, tâm không thanh tịnh. Sau khi huệ thí rồi, liền khởi hối tiếc.

2. Có người, trước tiên hoan hỷ, lúc thí Tâm thanh tịnh, thí xong sanh hối tiếc.

3. Có người, trước tiên tâm hoan hỷ, lúc thí tâm thanh tịnh, thí xong không hối tiếc.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại đối với sự phước nghiệp của việc thọ trì giới, kiến lập ba loại người:

1. Có người chỉ lìa một phần, không phải nơi tất cả thời thường có

thể xa lìa. Chỉ tự xa lìa, không khuyên người khác xa lìa, cũng không khen ngợi, thấy người đồng pháp, tâm không hoan hỷ. Đó gọi là sĩ bậc hạ.

2. Có người lìa tất cả phần, tất cả thời đều lìa, chỉ tự xa lìa không khuyên kẻ khác, cũng không khen ngợi, thấy người đồng pháp tâm không hoan hỷ. Đó gọi là sĩ bậc trung.

3. Có người tất cả cùng hiện bày, đó gọi là sĩ bậc thượng.

Lại đối với nơi chốn thọ trì Giới cấm, kiến lập ba loại người:

1. Có người trụ nơi pháp, luật nói về ác, thọ trì Giới cấm.

2. Có người trụ trong pháp luật nói về thiện, thọ trì Giới cấm, nhưng có thiếu sót.

3. Có người tức trụ như trên, thọ trì Giới cấm, nhưng không thiếu sót.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại đối với Tâm thọ trì giới, kiến lập ba loại người:

1. Có người vì đời sống nên thọ trì Giới cấm.

2. Có người vì muốn sanh Thiên nên thọ trì Giới cấm.

3. Có người vì nhằm đạt Niết bàn nên thọ trì Giới cấm.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại đối với việc thọ trì Luật nghi Biệt Giải thoát, nói có ba loại người:

1. Có người chỉ có thể thọ trì Luật nghi Cận trụ.

2. Có người cũng có thể thọ trì Luật nghi Cận sự.

3. Có người cũng có thể thọ trì Luật nghi Bí sô.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại đối với việc thọ trì luật nghi Bí-sô, nói có ba loại người:

1. Có người chỉ có thể thành tựu việc thọ chi Cụ Túc. Không thọ các chi Học xứ tùy pháp, cũng không tùy hộ chi tâm kẻ khác, cũng không tùy hộ các chi Học xứ đã thọ như trước.

2. Có người thành tựu ba chi trước, không thành tựu một chi sau.

3. Có người thành tựu đầy đủ bốn chi.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại có ba loại người:

1. Có người chỉ thành tựu luật nghi Biệt giải thoát.

2. Có người thành tựu Luật nghi Tĩnh lự Biệt giải thoát.

3. Có người thành tựu ba thứ Luật nghi: Biệt giải thoát, Tĩnh lự, Vô lậu.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại có ba loại người:

1. Có người chỉ có thể thành tựu phi luật nghi phi bất luật nghi, gồm thân luật nghi nơi Giới đã thọ.

2. Có người cũng có thể thành tựu luật nghi tương ứng với Giới đã thọ, như Thanh Văn v.v...

3. Có người cũng có thể thành tựu luật nghi nơi Giới của Bồ tát đã thọ.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại dựa vào phương tiện tư duy tu tập, kiến lập ba loại người:

1. Có người chỉ đạt được tư duy gắng sức vận chuyển.

2. Có người vận chuyển có gián đoạn, nếu được không gián đoạn, cần tạo công dụng mới có thể vận chuyển.

3. Có người đã thành tựu được tư duy tự nhiên.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại dựa vào chỗ sai biệt của đã tu đắc, kiến lập ba loại người:

1. Có người đã được định Xa-ma-tha nơi nội tâm, chưa được pháp Tỳ-bát-xá-na của Huệ tăng thượng.

2. Có người đã được pháp Tỳ-bát-xá-na của Huệ tăng thượng, chưa được định Xa-ma-tha nơi nội tâm.

3. Có người cùng đạt được cả hai thứ.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại có ba loại người:

1. Có người đã được Tam-ma-địa có Tầm có Tứ.

2. Có người đã được Tam-ma-địa không Tầm chỉ có Tứ.

3. Có người đã được Tam-ma-địa không Tầm không Tứ.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại dựa vào chỗ sai biệt của trụ tu, kiến lập ba loại người:

1. Có người trụ nơi Tĩnh lự nhiễm ô.

2. Có người trụ nơi Tĩnh lự thanh tịnh của thế gian.

3. Có người trụ nơi Tĩnh lự Vô lậu.

Loại một gọi là sĩ bậc hạ. Loại hai gọi là sĩ bậc trung. Loại ba gọi là sĩ bậc thượng.

Lại nữa, có mười thứ chúng hữu tình, đối với mười thứ pháp đều yêu thích vui mừng. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Thọ mạng.
2. Sắc.
3. Tài sản.
4. Bạn bè.
5. Giới.
6. Tri thức.
7. Phạm hạnh.
8. Huệ.
9. Pháp.
10. Sanh Thiên.

Những gì gọi là mười chúng hữu tình? Đó là:

1. Bằng sanh.
2. Mẫu ấp.
3. Thọ dụng dục.
4. Cầu tạo tác.
5. Người xuất gia.
6. Học rộng là lẽ sống.
7. Nhập chứng.
8. Tầm Tứ.
9. Khổ nhọc.
10. Dứt bỏ thân.

Lại nữa, lắng nghe chánh pháp, lược có sáu thứ lỗi lầm của phiền não:

1. Lỗi lầm của kiêu mạn.
2. Lỗi lầm không mong muốn.
3. Lỗi lầm của không tin.
4. Lỗi lầm của thân tâm bị tổn não.
5. Lỗi lầm do tán loạn.
6. Lỗi lầm do mê hoặc.

Do các lỗi lầm như thế nên không thể cung kính ân cần nghe pháp, nói rộng như nơi kinh.

Lỗi lầm của phiền não tán loạn lại có hai thứ: Nghĩa là tán loạn khi nghe thuyết giảng và tán loạn khi nghe thuyết giảng xong. Mê hoặc

tức là điên đảo.

Lại nữa, phiền não phát khởi nghiệp lược có ba loại:

1. Phát khởi tương ứng.
2. Phát khởi Thân sanh.
3. Phát khởi Tăng thượng, dẫn dắt các phiền não còn lại mà

phát khởi.

Lại nữa, pháp không được yêu thích lược có sáu loại:

1. Oán địch.
2. Tật bệnh.
3. Cảnh không thể yêu thích.
4. Các khổ như sanh v.v...
5. Khổ não là thuốc tốt.
6. Không thường xuyên hành tập thiện.

Bốn thứ trước nên xa lìa. Hai thứ sau nên tu tập.

Lại nữa, thọ dụng các dục lược có năm loại:

1. Thọ dụng lãnh nhận.
2. Thọ dụng thấu tóm vui vẻ.
3. Thọ dụng tâm tứ.
4. Thọ dụng tham vướng.
5. Thọ dụng thấu tóm tự thân.

Lại nữa, lỗi lầm của các dục lược có tám tướng:

1. Tướng thiếu vị nhiều khổ nhiều lỗi, họa.
2. Tướng của nhân duyên khổ do kẻ khác bức bách.
3. Tướng của nhân duyên thọ dụng tạp nhiễm hơn hẳn.
4. Tướng của nhân duyên khổ do rơi vào các nẻo ác.
5. Tướng của nhân duyên khổ do Tâm Tứ nhiễm loạn.
6. Tướng của nhân duyên tổn diệt thọ dụng hơn hẳn.
7. Tướng của nhân duyên tổn diệt mất thân hiện rõ.
8. Tướng của nhân duyên có thể gây chướng ngại cho pháp

thiện hiện rõ.

Lại nữa, nhân duyên của các dục, lược có sáu thứ biến hoại:

1. Biến hoại do bị kẻ khác bức bách.
2. Biến hoại do các Giới cùng trái nhau.
3. Biến hoại nơi các thứ được hữu tình yêu thích.
4. Biến hoại của Thân.
5. Biến hoại của Tâm.
6. Biến hoại của Vô thường.

Lại nữa, nên biết các dục do năm thứ pháp tương tự nên được

mang tên là “Rừng rậm phiên não”:

1. Do pháp tương tự về rất nhiều.
2. Do pháp tương tự về tạp uế.
3. Do pháp tương tự về sự nuôi dưỡng chúng sanh.
4. Do pháp tương tự về che giấu.
5. Do pháp tương tự về hiểm nạn.

Đã lược nói về sự Quyết trạch của ba địa có Tâm có Tứ, trong ấy, nhiều chỗ với các phần quyết trạch còn lại, vẫn không lặp lại.

